TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HSST
Ngày 21-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Nam Anh Chinh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Siu Thun Phrâo.
2. Ông Nguyễn Văn Anh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2026/TLST – HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST – HS, ngày 16 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2026/HSST – QĐ, ngày 06/4/2026, đối với bị cáo:

Lê Mạnh C, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1995; tại tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai; CCCD 064095002462; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mộng H, sinh năm 1968 và bà Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con; tiền án: 02; tiền sự: Không; Ngày 29/8/2013 bị Toà án nhân dân huyện Chư Pưh xử phạt Lê Mạnh C 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo Bản án số 33/2013/HSST. Ngày 23/01/2015 thì chấp hành xong; Ngày 25/9/2017 bị Toà án nhân dân huyện Chư Pưh xử phạt Lê Mạnh C 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 28/2017/HSST. Ngày 24/01/2021 thì chấp hành xong; Ngày 06/12/2022 bị Toà án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Mạnh C 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 84/2022/HSST, ngày 11/01/2024 thì chấp hành xong. Bị bắt, tạm giữ, giam ngày 24/12/2024 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
1. Anh Đinh Tấn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
2. Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
3. Anh Đỗ Hữu T1, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Anh Lê Minh H2, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn F, xã C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Anh Trần Anh T2, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Anh Lê Văn T3, sinh năm 1990, anh Lê Văn T4, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Trương Văn V, sinh năm 1981 – Thuộc Văn phòng Luật sư Trương Thị P – Đoàn Luật sư tỉnh G. Có mặt.

Địa chỉ: A Đ, phường D, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, tại quán N1, thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai), Công an huyện C (cũ) phối hợp với Công an xã I phát hiện và bắt quả tang Lê Mạnh C có hành vi tàng trữ một gói ni lông, bên trong đựng chất tinh thể dạng cục màu trắng đục. Quá trình bắt quả tang còn tạm giữ của Lê Mạnh C:

- 01 gói ni lông trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng đục.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 81S1 – 263.55
- 4.004.000 đồng

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C còn tiến hành khám xét nơi ở của Lê Mạnh C tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay xã I, tỉnh Gia Lai) nhưng không thu giữ được gì.

Tại Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Toàn bộ chất rắn màu trắng dạng tinh thể đã thu giữ của Lê Mạnh C là **ma tuý,** loại **Methamphetamin,** có tổng khối lượng là **50,1474 gam.**

Cơ quan điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11/01/2024, Lê Mạnh C chấp hành xong hình phạt tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 84/2022/HSST ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì về lại địa phương. Thông qua các mối quan hệ xã hội, C biết ở khu vực cầu S trên Quốc lộ A thuộc địa phận phường K có một đối tượng (chưa xác định được lai lịch) có bán ma túy "đá" nên tìm gặp và mua về bán kiếm lời. Ngày 23/12/2024 C lên khu vực cầu S tìm đối tượng trên mua 11.000.000đ tiền ma tuý. Đến ngày 24/12/2024 C mang số ma tuý này đến quán N1 để bán cho người khác thì bị phát hiện và bắt quả tang. Trước khi bị bắt quả tang Lê Mạnh C đã bán ma tuý cho những người sau đây:

- Khoảng tháng 10/2024, Lê Mạnh C bán ma tuý cho đối tượng tên "Kem" (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 2.000.000đ, C giao ma túy tại khu vực cổng huyện C (cũ).

- Khoảng tháng 11/2024, Lê Mạnh C bán cho Đinh Tấn T (SN: 1988. Trú thôn H, xã C 1.000.000đ tiền ma túy đá, giao ma tuý cho T tại khu vực cây xăng xã I. T đã sử dụng hết số ma tuý này.

Trong tháng 11/2024 Lê Mạnh C còn bán ma tuý cho Vũ Thị H1 (SN: 1987. Trú thôn A, xã E, tỉnh Đăk Lăk) với số tiền 1.500.000đ, C giao ma tuý cho H1 tại nhà T thuộc thị trấn N, huyện C (cũ).

Bán cho Đỗ Hữu T1 (SN: 2000. Trú thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai) với số tiền 200.000đ, C giao ma tuý cho T1 tại lề đường khu vực P, xã I.

- Ngày 15/12/2024, Lê Mạnh C bán ma túy cho Lê Minh H2 (SN: 1982, trú tổ dân phố F, xã C, tỉnh Gia Lai) với số tiền 3.500.000đ, C giao ma tuý cho H2 tại nhà H2. Cùng ngày, Công an huyện C đã bắt quả tang Lê Minh H2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và thu giữ tổng cộng **7,8683** gam ma túy loại Methamphetamine. H2 khai nhận số ma túy này mua của Lê Mạnh C.

- Ngày 21/12/2024, Lê Mạnh C bán ma tuý cho Trần Anh T2 (SN: 2000. Trú tại thôn T, xã I, xã I, tỉnh Gia Lai) với số tiền 1.500.000đ tiền, C giao ma tuý cho T2 trên quốc lộ A, xã I. T2 đã sử dụng hết số ma tuý này.

- Ngày 23/12/2025, Lê Mạnh C bán cho Vũ Thị H1 2.500.000đ tiền ma tuý đá, C giao ma tuý cho H1 tại nhà T thuộc thị trấn N, huyện C (cũ).

* **Vật chứng vụ án:** 50,1474 gam ma túy loại Methamphetamine; 03 điện thoại di động; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 81S1 – 263.55; 4.004.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT – VKSGL-P1 ngày 28/01/2026, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo:

Lê Mạnh C về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo: Lê Mạnh C mức án từ **17 năm** đến **18 năm** tù.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đều không có việc làm, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng thu giữ:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 81S1 – 263.55, qua điều tra xác định anh Lê Văn T3 nhờ anh trai là Lê Văn T4 đứng tên dùm. Trước khi C bị bắt thì C có mượn xe của anh T3 đi công việc, việc C sử dụng xe của anh T3 để đi bán ma túy anh T3 không biết. Do anh T4 là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô trên nên trả lại xe mô tô trên cho anh T4.

- Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì có đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh G, có chữ viết và chữ ký của ông Ngô Văn H3, Bùi Sỹ T5 và Phan Thanh T6, là chất cấm, cần tiêu hủy.

- Đối với 03 điện thoại di động, liên quan đến hành vi phạm tội của C, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 4.004.000 đồng là tiền C thu được do bán ma túy, cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 12.200.000 đồng là tiền C thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, khi bắt quả tang đã thu giữ của C số tiền 4.004.000 đồng (tiền bán ma túy). Do đó, buộc C nộp số tiền là 8.196.000đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Xử lý đối với những đối tượng có liên quan:

- Đối với đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma tuý cho C: Quá trình điều tra chỉ có một lời khai của C, ngoài ra không thu thập được tài liệu, chứng cứ xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đối với Vũ Thị H1, Đinh Tấn T, Lê Minh H2, Đỗ Hữu T1, Trần Anh T2: Là những người mua ma túy từ C để về sử dụng, tuy nhiên số ma túy mua về những đối tượng này đã sử dụng hết và không thuộc một trong các trường hợp tại khoản 1 Điều 256a BLHS nên không có căn cứ để xử lý về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện Lê Minh H2 đang bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trong một vụ án khác nên không đề cập đến.

Về án phí, lệ phí Tòa án:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Mạnh C phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng, đề nghị HĐXX áp dụng mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo là cũng đủ giáo dục và phòng ngừa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn T3 yêu cầu được nhận lại xe mô tô, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy được hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cãi; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, tại quán N1, thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai), Công an huyện C (cũ) phối hợp với Công an xã I bắt quả tang Lê Mạnh C có hành vi tàng trữ một gói ni lông, bên trong đựng chất tinh thể dạng cục màu trắng đục là **ma tuý,** loại **Methamphetamin,** có tổng khối lượng là **50,1474 gam.**

Thông qua các mối quan hệ xã hội, C biết ở khu vực cầu S trên Quốc lộ A thuộc địa phận phường K có một đối tượng bán ma túy "đá" nên tìm gặp và mua về bán kiếm lời. Ngày 23/12/2024 C lên khu vực cầu S tìm đối tượng trên mua 11.000.000đ tiền ma tuý. Đến ngày 24/12/2024 C mang số ma tuý này đến quán N1 để bán cho người khác thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Trước khi bị bắt quả tang Lê Mạnh C đã bán ma tuý cho những người sau đây: Khoảng tháng 10/2024, C bán ma tuý cho "Kem" với số tiền 2.000.000đ; Khoảng tháng 11/2024, C bán cho Đinh Tấn T 1.000.000đ tiền ma túy; Trong tháng 11/2024 C còn bán ma tuý cho Vũ Thị Hằng S tiền 1.500.000đ; Bán cho Đỗ Hữu T1 với số tiền 200.000đ; Ngày 15/12/2024, C bán ma túy cho Lê Minh H2 với số tiền 3.500.000đ; Ngày 21/12/2024, C bán ma tuý cho Trần Anh T2 với số tiền 1.500.000đ; Ngày 23/12/2024, C bán cho Vũ Thị H1 2.500.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương; loại tội phạm này cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Để góp phần lập lại an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, đẩy lùi tội phạm. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn xét phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11, tỉnh Gia Lai ngày 10/02/2026, cần xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 50,1474 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 03 điện thoại di động; 4.004.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 81S1 – 263.55 đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang là của anh Lê Văn T3 là chủ phượng tiện, anh T3 nhờ anh trai

là Lê Văn T4 đứng tên dùm. Trước khi C bị bắt thì C có mượn xe của anh T3 đi công việc, việc C sử dụng để đi bán ma túy anh T3 và anh T4 không biết, xét cần trả lại cho anh T4 là phù hợp.

Đối với số tiền 12.200.000 đồng là tiền C thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, cần buộc bị cáo nộp để sung vào ngân sách Nhà Nước. Tuy nhiên, khi bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo số tiền 4.004.000 đồng (tiền thu được từ việc bán ma túy). Do đó, buộc bị cáo nộp số tiền là 8.196.000 đồng, sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] ***Trong vụ án này còn có liên quan đến các đối tượng như sau:***

- Đối với đối tượng tên bán ma tuý cho C: Quá trình điều tra chỉ có một lời khai của C, ngoài ra không thu thập được tài liệu, chứng cứ xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đối với Vũ Thị H1, Đinh Tấn T, Lê Minh H2, Đỗ Hữu T1: Là những người mua ma túy từ C để về sử dụng, tuy nhiên số ma túy mua về những đối tượng này đã sử dụng hết và không thuộc một trong các trường hợp tại khoản 1 Điều 256a BLHS nên không có căn cứ để xử lý về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện Lê Minh H2 đang bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trong một vụ án khác.

[7] Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. HĐXX, xét cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội đối với bị cáo.

[8] Đối với đề nghị của Đại diện VKS tham gia phiên tòa là có cơ sở. Nên cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Mạnh C** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Mạnh C,** 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam ngày 24/12/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn xét.

3. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Về vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11, tỉnh Gia Lai ngày 10/02/2026, cần xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy:

- 50,1474 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 03 điện thoại di động.
- 4.004.000 đồng.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 81S1 – 263.55 cho anh Lê Văn T4.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 8.196.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Mạnh C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án lên Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND Khu vực 11;*
- *CA tỉnh Gia Lai;*
- *Đương sự;*
- *THADS Khu vực 11;*
- *THAHS;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Nam Anh Chinh